

Bản án số: 819/2023/HS-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh.

Ông Ngô Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 618/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Dương Bảo T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo: Dương Bảo T sinh năm 1985; tại tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Số 412/16/14 LHP, phường TT, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Hữu H và bà Nguyễn Thị Cẩm N; Có chồng tên Trần Ngọc D và có 04 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Trần Sỹ N, sinh năm 1957, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961, có mặt.

- Chị Trần Nguyễn Hoài T, sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 15/3 ST, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1987, vắng mặt.

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 1009 Chung cư BG Resident, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 392 BG, phường NAN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 110/4 PHT, Phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Phùng Anh T, sinh năm 1978, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 235 NAN, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Phùng Thế T, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 842/32 BG, phường RD, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 3109 Chung cư Lapen Center 33A đường 30/4, Phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1971, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 365 HH, Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Lê H, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 241/28 PNL, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 2001, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 454 TP, Phường 5, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 756/8 TP, phường TN, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, bị cáo Dương Bảo T đặt cọc 100.000.000 đồng để mua của anh Đỗ Thành L căn nhà số 83 LPH, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Sau đây viết tắt là nhà số 83 LPH) với giá 1.300.000.000 đồng. Đặt cọc xong, Dương Bảo T đăng thông tin bán căn nhà 83 LPH trên mạng xã hội, đồng thời Dương Bảo T thuê chị Phan Thị Thu H làm môi giới bán căn nhà trên, chi phí môi giới là 15.000.000 đồng. Chị Phan Thị Thu H giới thiệu cho bạn là chị Trần Nguyễn Hoài T thì bố mẹ của chị Trần Nguyễn Hoài T là ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M do tin chị Phan Thị Thu H nên không xem nhà mà đồng ý mua nhà với giá 1.360.000.000 đồng. Chị Phan Thị Thu H báo tin có người đồng ý mua nhà cho Dương Bảo T biết.

Để trả tiền mua nhà, từ ngày 19/02/2019 đến ngày 06/3/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T đã chuyển vào tài khoản của chị Phan Thị Thu H tổng cộng 1.080.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 19/02/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T chuyển cho chị Phan Thị Thu H 02 lần, tổng cộng 280.000.000 đồng; Chị Phan Thị Thu H chuyển vào tài khoản của Dương Bảo T 03 lần tổng cộng 220.000.000 đồng và Dương Bảo T kê trả cho anh Phạm Văn H (chồng của chị Phan Thị Thu H) 60.000.000 đồng (tiền đã vay).

- Ngày 20/02/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T chuyển cho chị Phan Thị Thu H 02 lần tổng cộng 600.000.000 đồng, Dương Bảo T kê chị Phan Thị Thu H chuyển trả cho Lê Thị Cẩm T 10.000.000 đồng, trả cho Phùng Thế T 15.000.000 đồng, trả cho Trần Thị Trà M 5.000.000 đồng, chuyển cho Phùng Anh T 200.000.000 đồng và rút tiền mặt đưa cho Dương Bảo T 370.000.000 đồng.

- Ngày 06/3/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T chuyển cho chị Phan Thị Thu H 200.000.000 đồng thì chị Phan Thị Thu H chuyển khoản cho Dương Bảo T 200.000.000 đồng.

Mặc dù đã nhận tiền bán nhà 83 LPH cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M nhưng vào ngày 20/3/2019 Dương Bảo T giới thiệu cho ông Nguyễn Bá T mua căn nhà 83 LPH của anh Đỗ Thành L với giá 1.200.000.000 đồng và đã đến Phòng Công chứng số 3, thành phố V lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Bá T xong.

Trưa ngày 20/3/2019, Dương Bảo T hẹn chị Phan Thị Thu H dẫn vợ chồng ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đến quán cà phê Highland ở đường THĐ, Phường 1, thành phố V để thỏa thuận mua bán nhà 83 LPH. Tại quán cà phê có Dương Bảo T, chị Phan Thị Thu H, ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M và chị Lê Thị Kim O, bà Nguyễn Thị Đ. Sau khi bàn bạc thống nhất thì khoảng 14 giờ ngày 20/3/2019, chị Phan Thị Thu H dẫn ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đến Phòng công chứng số 3 để ký hợp đồng công chứng với chủ nhà 83 LPH. Chị Phan Thị Thu H đợi bên ngoài, còn ông Trần Sỹ N và bà Nguyễn Thị M cùng Dương Bảo T vào Phòng công chứng số 3, Dương Bảo T giới thiệu một người đàn ông không rõ lai lịch là anh Đỗ Thành L – chủ nhà 83 LPH thì vợ chồng ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M ký hợp đồng chuyển nhượng căn nhà 83 LPH với người đàn ông không rõ lai lịch này, rồi ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M nộp cho quầy công chứng viên Đặng Thị T. Dương Bảo T nói thủ tục đã xong và kêu ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M ra bên ngoài đợi để Dương Bảo T làm hồ sơ sang tên cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M. Lúc này, bà Nguyễn Thị M nhờ chị Phan Thị Thu H dùng tài khoản Banking của bà Nguyễn Thị M chuyển khoản cho Dương Bảo T 200.000.000 đồng. Sau đó, chị Phan Thị Thu H dẫn ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đến nhận nhà và giao chìa khóa nhà cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M. Ngày 27/3/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T tiếp tục chuyển vào tài khoản của chị Phan Thị Thu H 30.000.000 đồng. Ngày 05/4/2019, chị Trần Nguyễn Hoài T chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản của chị Phan Thị Thu H thì chị Phan Thị Thu H chuyển số tiền này vào tài khoản của Dương Bảo T với nội dung “ha chuyen le phung hieu”.

Như vậy, từ ngày 19/02/2019 đến ngày 05/4/2019, ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M và chị Trần Nguyễn Hoài T thông qua chị Phan Thị Thu H đã chuyển trả tiền mua nhà cho Dương Bảo T 1.160.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị M trực tiếp trả cho Dương Bảo T 200.000.000 đồng.

Chị Trần Nguyễn Hoài T nhiều lần yêu cầu Dương Bảo T hoàn thành thủ tục mua bán nhà nên khoảng 19 giờ ngày 30/4/2019, Dương Bảo T hẹn chị Trần Nguyễn Hoài T đến quán cà phê của Dương Bảo T trên đường TN, thành phố V và giao cho chị Trần Nguyễn Hoài T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA021899 mang tên Trần Sỹ N, Nguyễn Thị M. Lúc này có bạn trai của chị Trần Nguyễn Hoài T là anh Nguyễn Lê H chứng kiến.

Tháng 12/2019, Dương Bảo T điện thoại nói chuyện với chị Phan Thị Thu H thì chị Phan Thị Thu H nghi ngờ Dương Bảo T làm giả giấy tờ để lừa đảo vợ chồng ông Trần Sỹ N, nên chị Phan Thị Thu H ghi âm lại cuộc nói chuyện và sau đó thông báo cho vợ chồng ông Trần Sỹ N, chị Trần Nguyễn Hoài T biết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M là giấy giả nên ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M trình báo công an.

Trong quá trình điều tra, chị Phan Thị Thu H giao nộp 02 USB ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị Phan Thị Thu H với Dương Bảo T, 01 USB quay lại màn hình ứng dụng tin nhắn Zalo giữa chị Phan Thị Thu H với Dương Bảo T. Tại cơ quan điều tra, Dương Bảo T thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm và tin nhắn Zalo giữa Dương Bảo T với chị Phan Thị Thu H là của Dương Bảo T.

Kết luận giám định số: 440/PC09-D92 ngày 16/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mang tên Trần Sỹ N, Nguyễn Thị M số CA021899 là tài liệu giả.

Kết luận giám định số 674/C09B ngày 26/02/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong file ghi âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người nữ xưng “Chị” (ký hiệu “Dương Bảo T” trong bản dịch nội dung) trong file ghi âm mẫu cần giám định và tiếng nói của đương sự Dương Bảo T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong file ghi âm thanh mẫu cần giám định đã được giám định và chuyển thành văn bản.

Kèm theo kết luận giám định: Bản “bản dịch nội dung” gồm 05 trang giấy A4 (kèm theo bản dịch).

Trong suốt quá trình điều tra, Dương Bảo T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với các cá nhân khác gồm: Người đàn ông đóng giả chủ nhà 83 LPH và các đương sự Phan Thị Thu H, Phùng Anh T, Lê Thị Cẩm T, Phùng Thế T, Phạm Văn H chưa đủ căn cứ nên sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Dương Bảo T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Bảo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Bảo T 08 (tám) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Bảo T 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Dương Bảo T phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Dương Bảo T phải bồi thường cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023, bị cáo Dương Bảo T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Dương Bảo T kêu oan cho rằng không phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại vì bị cáo chưa ký hợp đồng mua bán nhà với bị hại. Việc bị hại Mai chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo là do bị cáo hỏi mượn để làm ăn vì bị cáo không có tiền trong tài khoản, sau đó bị cáo đã trả tiền mặt cho bà Nguyễn Thị M tại trước cửa phòng công chứng vào khoảng 17 giờ cùng ngày 20/3/2019. Đối với giấy chứng nhận giả thì bị cáo không có đưa cho chị Trần Nguyễn Hoài T, bị cáo cũng không biết vì sao chị Trần Nguyễn Hoài T có giấy giả đó, nên bị cáo không phạm tội sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

- Người bị hại ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì bị cáo đã dẫn người đến phòng Công chứng để ký hợp đồng mua bán nhà và bà Nguyễn Thị M đã chuyển tiền vào tài khoản của Dương Bảo T để mua nhà. Bị cáo chưa trả tiền lại cho bà như bị cáo đã khai. Sau đó bị cáo đưa giấy tờ nhà cho chị Trần Nguyễn Hoài T nhưng sau đó được phát hiện là giấy

giả. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bị cáo trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ về hình thức; về nội dung kháng cáo thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không nhận tội, tuy nhiên căn cứ lời khai người bị hại, người có liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận sáng ngày 20/3/2019 bị cáo trực tiếp giới thiệu cho anh Đỗ Thành L bán căn nhà số 83 LPH cho anh Nguyễn Bá T. Nhưng đến chiều ngày 20/3/2019 Dương Bảo T tiếp tục đưa ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đến phòng công chứng để ký hợp đồng mua căn nhà số 83 LPH và bà Nguyễn Thị M đã chuyển vào tài khoản của Dương Bảo T số tiền 200.000.000 đồng, sau đó bị cáo sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đưa cho chị Trần Nguyễn Hoài T là con của bà Nguyễn Thị M, ông Trần Sỹ N để che dấu hành vi lừa đảo của mình. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 01 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ, không oan sai. Do đó đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dương Bảo T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan nên theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Mặc dù trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và cho đến tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo luôn cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội, nhưng căn cứ vào những hành vi mà bị cáo đã thừa nhận đã phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, phù hợp với các kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận vào ngày 20/3/2019 mặc dù căn nhà 83 LPH đã được bán cho anh Nguyễn Bá T xong, nhưng bị cáo Dương Bảo T vẫn cùng với vợ chồng ông Trần Sỹ N - bà Nguyễn Thị M đến Phòng công chứng số 3 thành phố V và bị cáo cho người đóng giả chủ nhà ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất 83 LPH cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M để bị cáo nhận 200.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị M thanh toán tiền mua nhà. Đến ngày 30/4/2019, bị cáo đưa cho chị Trần Nguyễn Hoài T giấy giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên vợ chồng ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M để nhằm che giấu hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Dương Bảo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kêu oan cho rằng không phạm tội. Tại Bản tường trình ngày 30/11/2020 (bút lục 192), bị cáo Dương Bảo T tự viết: “Tôi chưa bao giờ ký hay xác nhận việc đã nhận mua bán căn nhà 83 LPH F8 TPVT với Trần Nguyễn Hoài T, Phan Thị Thu H hay vợ chồng ba mẹ Trần Nguyễn Hoài T hay bàn giao gì cho Trần Nguyễn Hoài T”. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 31/10/2020 (bút lục số 202 - lúc này bị cáo chưa bị tạm giam), khi được hỏi: “Đương sự Dương Bảo T khai rõ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bà Nguyễn Thị M chuyển cho đương sự vào ngày 20/3/2019 là tiền gì? chuyển như thế nào?” thì bị cáo Dương Bảo T khai: “Đó là tiền bà Nguyễn Thị M đặt cọc cho tôi để mua căn nhà 83 LPH, phường 8, TP VT”; tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 13/4/2021 có luật sư tham gia (bút lục số 214), bị cáo Dương Bảo T khai: “Cô Phan Thị Thu H là người giới thiệu ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M cho tôi biết ... nên Phan Thị Thu H giới thiệu ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M cho tôi biết để tôi bán căn nhà này cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M ... vào ngày 20/3/2019 vào buổi trưa, tôi gặp ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M tại quán cà phê Highland trên đường THĐ. Sau đó tôi, Phan Thị Thu H, ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M hẹn nhau ra Phòng công chứng số 3 để ký hợp đồng mua bán căn nhà 83 LPH, P8, TP VT. Sau đó tôi gọi điện thoại cho anh Nguyễn Bá T ra Phòng công chứng số 3 để ký hợp đồng ... Sau đó công chứng viên Đặng Thị T yêu cầu ông Nguyễn Bá T, ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M ký vào hợp đồng do công chứng viên Đặng Thị T soạn...”

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/11/2020 (bút lục số 306, 307) ông Nguyễn Bá T khai: “Tôi với ông Đỗ Thành L ra công chứng mua bán vào buổi sáng ngày 20/3/2019. Khi đó có Dương Bảo T tham gia với vai trò là người môi giới ... vào buổi chiều ngày 20/3/2019 tôi không đến Phòng công chứng số 3 để bán căn nhà trên cho ai cả. Tức là vào buổi chiều ngày 20/3/2019 tôi không có mặt ở Phòng công chứng số 3 ... Trong và sau khi tôi làm thủ tục công chứng mua bán căn nhà nói trên với ông Đỗ Thành L thì Trần không hề môi giới, trao đổi với tôi việc bán căn nhà nói trên lại cho ai khác cả”.

Tại Biên bản đối chất ngày 31/10/2020 (bút lục số 351, 352), bà Nguyễn Thị M trình bày: “Có một người nam giới được Dương Bảo T giới thiệu là chủ căn nhà đất nói trên cùng ký vào hợp đồng mua bán căn nhà đất này với tư cách là bên bán”, bị cáo Dương Bảo T đáp lại: “Lời khai trên là không đúng, không có ai ký vào hợp đồng với tư cách là bên bán căn nhà nói trên cho bà Nguyễn Thị M cả”; Bà Nguyễn Thị M khai: “Tôi có chuyển cho Dương Bảo T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tôi nhờ Phan Thị Thu H bấm điện thoại của tôi để chuyển cho Dương Bảo T. Đây là tiền tôi trả cho Dương Bảo T để mua căn nhà nói trên. Hôm đó tôi còn thiếu Dương Bảo T 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng), tôi trả trước 200 triệu đồng, còn lại 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) tôi và Dương Bảo T thống nhất sau khi sang tên chủ nhà đất cho tôi thì tôi sẽ trả nốt. Số tiền này Dương Bảo T không trả cho tôi”; bị cáo Dương Bảo T đáp lại: “Bà Nguyễn Thị M có chuyển cho tôi số tiền 200.000.000 đồng nhưng tôi đã trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền này, tôi trả bằng tiền mặt, trước Phòng công chứng số 3, vào ngày 20/3/2019, vào khoảng hơn 17 giờ”.

Như vậy, trong lời khai của bị cáo Dương Bảo T có sự bất nhất, khi thì cho rằng bị cáo không mua bán căn nhà 83 LPH cho ba mẹ chị Trần Nguyễn Hoài T (ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M), lúc thì lại thừa nhận chị Phan Thị Thu H giới thiệu cho bị cáo biết để bị cáo bán căn nhà 83 LPH cho ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M; khi thì trình bày tại Phòng công chứng số 3 không có ai ký hợp đồng với tư cách là bên bán căn nhà 83 LPH, lúc thì khẳng định ông Nguyễn Bá T là người ký hợp đồng với tư cách là bên bán căn nhà 83 LPH; khi thì tự khai bị cáo đã nhận của bà Nguyễn Thị M 200.000.000 đồng là tiền bà Nguyễn Thị M đã đặt cọc cho bị cáo để mua nhà 83 LPH, lúc lại nói đã chuyển trả số tiền này lại cho bà Nguyễn Thị M bằng tiền mặt lúc 17 giờ cùng ngày 20/3/2019 ... nhưng tựu trung lại, bị cáo đã thừa nhận và bị cáo biết rõ vào buổi sáng ngày 20/3/2019 ông Đỗ Thành L đã bán căn nhà 83 LPH cho ông Nguyễn Bá T xong, nhưng vào buổi chiều cùng ngày 20/3/2019 bị cáo lại cùng với vợ chồng ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M đến Phòng công chứng số 3 để ký hợp đồng mua bán căn nhà 83 LPH và bà Nguyễn Thị M đã chuyển khoản cho bị cáo nhận 200.000.000 đồng, bị cáo không chứng minh được bị cáo đã trả lại cho bà Nguyễn Thị M 200.000.000 đồng. Chứng tỏ bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 200.000.000 đồng của vợ chồng bà Nguyễn Thị M, ông Trần Sỹ N.

[2.2] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 03/11/2020 (bút lục 263, 264) người làm chứng Nguyễn Lê H đã khai: *“Vào ngày 30/4/2020, tôi và Trần Nguyễn Hoài T đi xuống TP VT, Trần Nguyễn Hoài T đã liên lạc với Trần Nguyễn Hoài T và hẹn nhau gặp mặt tại quán giải khát của Trần Nguyễn Hoài T trên đường TN, Phường 1, TP VT. Khoảng 19 giờ ngày 30/4/2020, tôi và Trần Nguyễn Hoài T đến quán nước nói trên ngồi uống nước và chờ Dương Bảo T đến. Một lát sau Dương Bảo T đến gặp tôi và Trần Nguyễn Hoài T, khi gặp thì tôi nhìn thấy Dương Bảo T đưa cho Trần Nguyễn Hoài T một cuốn sổ màu hồng ... tôi đọc và thấy cuốn sổ màu hồng này mang tên Trần Sỹ N và Nguyễn Thị M”*; Tại File ghi âm giữa bị cáo Dương Bảo T với chị Phan Thị Thu H (đã được giám định - bút lục số 134, 135, 136), bị cáo Dương Bảo T nói: *“Tao nói chắc mày xui quá Hà ơi ... Sốc hơn chuyện mất ngủ luôn á ... Cái nhà 83 LPH á”*, Phan Thị Thu H nói: *“Sao? Bà đừng nói bà làm giả sổ luôn đó ghen”*, bị cáo Dương Bảo T đáp: *“Ừ”*... *“Bây giờ á, ví dụ như bây giờ nói với con Trần Nguyễn Hoài T á là khách mua đi, chị trả cái giá cao hơn cho Trần Nguyễn Hoài T nó có lời đi thì đằng nào chị cũng nợ nó. Thì bây giờ á, là mình đặt cọc nó xong rồi là hẹn 02 tháng”*.

Do đó, mặc dù bị cáo Dương Bảo T không thừa nhận đã giao cho chị Trần Nguyễn Hoài T giấy giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M, nhưng lời khai của người làm chứng phù hợp với lời thừa nhận của bị cáo trong File ghi âm và phù hợp với lời khai của những người bị hại, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Bảo T đã đưa cho chị Trần Nguyễn Hoài T giấy giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trần Sỹ N, bà Nguyễn Thị M, nhằm để che giấu việc bị cáo chiếm đoạt tiền của người bị hại.

Từ các phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo bị oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, vừa xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, vừa xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bị cáo khai báo không thành khẩn, khai báo vòng vo, bắt nhát, chỉ thừa nhận nhỏ giọt đối với những hành vi mà cơ quan điều tra trưng ra đủ bằng chứng không thể chối cãi, chứng tỏ bị cáo không tỏ ra ăn năn hối cải, luôn chối tội nhằm trốn tránh chế tài của pháp luật, do đó cần phải có thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bản án sơ thẩm đã không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là chính xác và đã xử phạt bị cáo 08 năm tù đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 01 năm tù đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là tương xứng. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Trần Sỹ N và bà Nguyễn Thị M số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Bảo T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Dương Bảo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Bảo T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Dương Bảo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Xử phạt bị cáo Dương Bảo T 08 (tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 01 (một) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Bảo T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

2.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Dương Bảo T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Sỹ N và bà Nguyễn Thị M số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

3. Bị cáo Dương Bảo T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**